

Số: 118/QĐ-HVDT

Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận thí sinh trúng tuyển đại học hệ chính quy
của Học viện Dân tộc năm 2025 (đợt 1)

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN DÂN TỘC

Căn cứ Quyết định số 175/QĐ-BDTTG ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Dân tộc;

Căn cứ Quyết định số 26/QĐ-HVDT ngày 08 tháng 5 năm 2025 của Học viện Dân tộc về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học chính quy;

Căn cứ Thông tin tuyển sinh ngày 02 tháng 8 năm 2025 của Học viện Dân tộc;

Căn cứ Biên bản cuộc họp Hội đồng tuyển sinh đại học năm 2025 của Học viện Dân tộc ngày 22 tháng 8 năm 2024;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo và Công tác sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 47 thí sinh trúng tuyển đại học hệ chính quy (đợt 1) ngành Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số, theo tất cả phương thức xét tuyển tại Học viện Dân tộc năm 2025 (Có danh sách thí sinh trúng tuyển kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đào tạo và Công tác sinh viên, Thủ trưởng các đơn vị trong Học viện có liên quan và các thí sinh có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. ✓

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Giám đốc HVDT;
- Chủ tịch Hội đồng HVDT;
- Các Phó Giám đốc HVDT;
- Các đơn vị trong HVDT;
- Công TTĐT HVDT;
- Lưu: VT, ĐTCTSV (06).

GIÁM ĐỐC



GS.TS Trần Trung

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỌC VIỆN DÂN TỘC



DANH SÁCH

Thí sinh trúng tuyển đại học hệ chính quy của Học viện Dân tộc năm 2025 (Đợt 1)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 118/QĐ-HVDT ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Giám đốc Học viện Dân tộc)

T	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Địa chỉ thường trú ¹	Tên ngành	Mã tổ hợp	Điểm trúng tuyển
1	Quách Thị Khánh Huyền	Nữ	Mường	31/07/2006	Xã Cẩm Thạch, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	C04	20,3
2	Ma Hoàng Chiến	Nam	Tày	17/10/2006	Tây Hồ, thành phố Hà Nội	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	C00	23,36
3	Nông Trung Hiếu	Nam	Tày	10/03/2005	Xã Kon Thụp, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	C00	18,3
4	Tái Văn Quang	Nam	Pà Thẻn	14/08/2006	Xã Bảo Linh, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	C00	17,77
5	Giàng A Vòng	Nam	Mông	17/02/2007	Xã Phìn Hồ, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	C00	26,52
6	Dương Quốc Khánh	Nam	Nùng	02/09/2007	Xã Sơn Thành, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	C00	26,36

¹. Địa chỉ thường trú hiện nay là địa chỉ cũ theo trang nghiệp vụ tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Học viện Dân tộc sẽ cập nhật lại địa chỉ thường trú mới của sinh viên sau khi nhập học trực tiếp.

7	Gi A Trung	Nam	Mông	07/10/2007	Xã Cốc Mỹ, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	C00	26,04
8	Phản Hồng Giang	Nam	Dao	19/10/2007	Xã Hồ Thầu, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	C00	25,25
9	Mai Thị Cúc	Nữ	Tày	07/03/2007	Xã Chư A Thai, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	C00	25
10	Hờ A Giàng	Nam	Mông	20/01/2006	Thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	C00	24,17
1	Thào A Kênh	Nam	Mông	10/11/2007	Phường Sa Pả, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	C00	24
2	Nông Hồng Tiến	Nam	Tày	07/01/2007	Xã Lăng Hiếu, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	C00	23,75
3	Huỳnh Công Danh	Nam	Ê Đê	11/08/2007	Tt Củng Sơn, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	C00	23,5
4	Đình B Linh	Nữ	Ba Na	04/07/2007	Xã Ayun, Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	C00	23,35
5	Hạng A Trường	Nam	Mông	18/07/2007	Xã Phìn Hồ, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	C03	23,25
6	Hà Khánh Huyền	Nữ	Tày	14/05/2007	Xã Việt Vinh, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	C00	22,75
7	Nguyễn Quang Quốc Bảo	Nam	Tày	19/05/2007	Xã Minh Xuân, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	C03	22,6
8	Chu Thị Thủy	Nữ	Nùng	08/11/2007	Xã Ea Siên, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	C00	22,5

19	Nguyễn Thế Anh	Nam	Kinh	27/04/2006	Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	C00	22
20	Cầm Thị Phương Vy	Nữ	Thái	26/05/2007	Xã Chiềng Chung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	C00	21,85
21	Lường Văn Thuận	Nam	Thái	01/02/2005	Xã Ảng Nưa, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	C03	21,75
22	Mạ Văn Sơn	Nam	Mông	23/08/2007	Xã Quảng Lâm, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	C00	21,5
23	Ngô Thùy Trang	Nữ	Kinh	12/05/2007	Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	C00	21,5
24	Đào Ngọc Ánh	Nữ	Kinh	29/11/2007	Huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	C00	21,1
25	Ngân Thị Quỳnh Như	Nữ	Thái	21/12/2007	Xã Thanh Kỳ, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	C00	21
26	Lò Tuấn Anh	Nam	Thái	27/09/2007	Xã Ma Quai, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	C03	20,85
27	Mai Thị Mỹ Duyên	Nữ	Thái	26/09/2007	Xã Thanh Chăn, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	C03	20,5
28	Triệu Phúc Lâm	Nam	Dao	20/11/2007	Xã Tân An, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	C04	20
29	Lăng Hương Thùy	Nữ	Tày	06/07/2007	Xã Hoàng Đồng, TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	C00	19,95
30	Sùng Thị Ánh Linh	Nữ	Mông	24/06/2006	Xã Thanh Vân, huyện Quán Bạ, tỉnh Hà Giang	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	C03	19,5

31	Hoàng Đình Báu	Nam	Tày	29/12/2007	Xã Kon Thup, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	C04	19,35
32	Lò Văn Phương	Nam	Thái	19/07/2007	Xã Hua Trai, huyện Mường La, tỉnh Sơn La	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	C03	19
33	Trần Quỳnh Chi	Nữ	Mường	11/12/2007	Xã Cao Dương, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	C04	18,6
34	Phạm Hồng Hiếu	Nam	Kinh	31/10/2007	Thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	C04	18,45
35	Rơ Châm Lisa	Nữ	Gia Rai	17/11/2007	Xã Ia Tô, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	C04	18,35
36	Lầu Văn Chiến	Nam	Mông	15/12/2007	Xã Phan Thanh, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	C00	17,85
37	Ngân Anh Đức	Nam	Lào	10/07/2007	Thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	C00	17,85
38	Chung Lai In	Nam	Kinh	01/02/1990	Huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	C00	17,5
39	Nguyễn Thị Phương Anh	Nữ	Kinh	19/12/2007	Huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	C00	17,35
40	Rơ Mah In	Nữ	Gia Rai	29/01/2006	Xã Ia Kly, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	C00	16,85
41	Lê Nguyễn Huệ	Nam	Kinh	06/03/2007	Phường 1, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	C03	16,5
42	Quàng Thị Thảo Linh	Nữ	Thái	05/10/2007	Xã Noong Hết, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	C03	16,45

3	KPuih Lê	Nữ	Gia Rai	26/02/2006	Xã Ia Kly, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	C00	15,8
4	Lý Văn Kiêm	Nam	Nùng	04/01/2007	Xã Thạch Đạn, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	C04	15,75
5	Hà Thị Ngọc Quyên	Nữ	Mường	24/01/2007	Xã Huy Thượng, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	C04	15,65
6	A Cao	Nam	Ca Dong	06/08/2007	Xã Sa Loong, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	C00	15,25
7	Siu H'MLIL	Nữ	Gia Rai	15/05/2007	Xã Ia Pnôn, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	C04	15,1